TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 18-12-2017
V/v: "*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Tuyến**
Các Thẩm phán: Bà **Phan Thị Thu Hương**
Bà **Vũ Thị Thu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Quốc Bình** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà **Vũ Thị Hồng Uyên** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2017/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc *"Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn".*

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 58/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Trần Duy Vũ Long N**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Chị **Trần Nguyễn Thảo Q**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xã L, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Trần Duy Vũ Long N.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm;

***- Nguyên đơn anh Trần Duy Vũ Long N trình bày*:**

Ngày 07/12/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1007/2015/QĐST – HNGĐ công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa anh và chị Trần Nguyễn Thảo Q. Anh N, chị Q thống nhất anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Duy Kim N, sinh ngày

12/12/2010 và chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Duy Minh T, sinh ngày 06/6/2015. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo Quyết định thuận tình ly hôn thì chị Q phải trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuấn nhưng do chị Q sinh sống và làm việc tại Thành Phố Hồ Chí Minh nên không trực tiếp nuôi dưỡng cháu T mà giao cháu cho cha mẹ và em gái xã L, huyện P, Đồng Nai nuôi dưỡng. Trong khi đó, cha mẹ chị Q thì đã lớn tuổi, em gái thì bị nhược điểm về thể chất không thể chăm sóc tốt cho cháu T được. Mặt khác, mẹ con ở cách xa nhau ảnh hưởng đến việc chăm sóc và nuôi dạy cháu T.

Đồng thời, khi anh đến thăm cháu T thì bị gia đình bên ngoại và chị Q gây khó khăn, cản trở. Nay anh yêu cầu giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Đề nghị giao cháu Trần Duy Minh T, sinh ngày 06/6/2015 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bị đơn chị Trần Nguyễn Thảo Q trình bày:

Ngày 07/12/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1007/2015/QĐST – HNGĐ công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con chung giữa chị và anh Trần Duy Vũ Long N. Chị Q, anh N thống nhất chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Duy Minh T, sinh ngày 06/6/2015, anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Duy Kim N, sinh ngày 12/12/2010. Để có thu nhập nuôi dưỡng cháu Tuấn, chị phải làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh (Thời gian chị và anh N chưa ly hôn chị đã công tác tại Thành phố Hồ Chí Minh) nên đã gửi cháu Tuấn cho ông bà ngoại ở xã L, huyện P, Đồng Nai chăm sóc. Tuy nhiên, hàng tuần cứ đến thứ 6 chị lại về với cháu để thăm nom, chăm sóc và thứ hai mới tiếp tục lên Thành phố đi làm.

Hiện tại, cháu T sức khỏe tốt, phát triển bình thường. Từ khi vợ chồng ly hôn, anh N cũng không thường xuyên đến thăm nom, chăm sóc cháu T và cũng không có sự việc gia đình và chị gây cản trở, khó khăn trong việc anh đến thăm cháu T. Chị có công việc ổn định, mức lương phù hợp đủ khả năng nuôi dưỡng cháu T. Dó đó, nay anh N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ky hôn đối với cháu Trần Duy Minh T thì chị không đồng ý.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 58/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Duy Vũ Long N về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Trần Duy Minh T, sinh ngày 06/6/2015.

Tiếp tục giao cháu Trần Duy Minh T, sinh ngày 06/6/2015 cho chị Trần Nguyễn Thảo Q trực tiếp nuôi dưỡng.

2. Về án phí: Anh Trần Duy Vũ Long N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST.

Ngày 28/7/2017, anh N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu được thay đổi quyền nuôi con.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo của anh Trần Duy Vũ Long N xét thấy: Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Trần Duy Minh T, sinh ngày 06/6/2015 là có cơ sở nên đề nghị HĐXX bác kháng cáo của anh N, giữ y án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Trần Duy Vũ Long N làm trong hạn luật định, đã đóng tạm ứng án phí nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật: Cấp sơ thẩm xác định là "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" là đúng nội dung yêu cầu khởi kiện của đương sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Anh Trần Duy Vũ Long N kháng cáo cho rằng các căn cứ nguyên đơn đưa ra chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, yêu cầu được thay đổi quyền nuôi con đối với cháu Trần Duy Minh T, sinh ngày 06/6/2015. Kèm theo đơn kháng cáo còn có đơn trình bày sự việc ghi ngày 28/7/2017, anh N cho rằng, phiên tòa sơ thẩm không có phần tranh luận. Thực tế, qua các chứng cứ thu thập của Tòa án và bản thân đương sự, chị Q không trực tiếp chăm sóc, nuôi con.

Xét thấy: Việc anh N có đơn cho rằng, phiên tòa sơ thẩm không có phần tranh luận là không đúng thực tế. Các tài liệu có tại hồ sơ có chữ ký của anh N thể hiện, anh N đã được thực hiện đầy đủ quyền tranh tụng của mình từ khi Tòa án thụ lý đơn khởi kiện đến khi xét xử. Bao gồm việc trình bày, thu thập, cung cấp chứng cứ, quyền được biết, được tiếp cận chứng cứ do bị đơn cung cấp và Tòa án thu thập. Điều này thể hiện trong chính đơn ghi ngày 28/7/2017 của anh N có nội dung : « Chứng cứ của Tòa thu thập và bản thân tôi ». Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện quyền tranh luận của mình thể hiện tại biên bản phiên tòa và bài phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa (BL 62, 66).

Về kháng cáo của anh N cho rằng: Căn cứ anh đưa ra chưa được xem xét, chứng cứ thể hiện chị Q không trực tiếp nuôi con. Xét thấy: Nội dung này đã được Hội đồng xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, đánh giá tại trang 4 của bản án sơ thẩm số 58/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017. Cháu Trần Duy Minh T chỉ mới hơn hai tuổi, chị Q phải đi làm nên nếu có trực tiếp nuôi con hàng ngày thì cũng phải gửi trẻ hoặc thuê người trông giữ. Chị Q gửi cháu cho cha mẹ ruột

trông coi, chăm sóc nhưng hàng tuần vẫn trực tiếp chăm sóc con từ tối thứ 6 đến sáng thứ hai và chu cấp để nuôi cháu. Như vậy, việc anh N cho rằng, chị Q không trực tiếp nuôi con là không chính xác. Việc anh N cho rằng, ông bà ngoại lớn tuổi không đủ khả năng trông cháu và em gái chị Q bị bệnh thiểu năng ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của cháu là không có căn cứ. Chứng cứ thu thập thể hiện, cha chị Q 62 tuổi và mẹ chị Q 57 tuổi. Kết quả khám sức khỏe của cháu và kết quả xác minh tại địa phương thể hiện sức khỏe cả cháu phát triển bình thường. Chị Q có việc làm, thu nhập ổn định và nuôi con từ khi cháu sinh ra đến nay phát triển bình thường. Như vậy, việc anh N cho rằng chị Q không trực tiếp nuôi con, không đủ điều kiện nuôi con là không đúng. Việc anh N cho rằng bị chị Q và gia đình cản trở việc thăm nom con cũng là không chính xác. Bởi lẽ, anh N xác định, từ khi ly hôn tháng 12/2015 đến nay, anh chỉ thăm con 2-3 lần và còn có những lời lẽ nghi ngờ cháu không phải con anh. Cháu lại còn quá bé nên việc anh yêu cầu đưa cháu đi xa không được chị Q và gia đình đồng ý vì lo ngại sức khỏe và sự ảnh hưởng tâm lý của cháu là hợp lý.

Trên cơ sở đánh giá các chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện cả anh N là có căn cứ, đúng pháp luật nên kháng cáo cả anh N không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Bác kháng cáo của anh Trần Duy Vũ Long N.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Duy Vũ Long N về việc Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Trần Duy Minh T, sinh ngày 06/6/2015.

Tiếp tục giao cháu Trần Duy Minh T, sinh ngày 06/6/2015 cho chị Trần Nguyễn Thảo Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của trẻ, khi có yêu cầu của các đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Anh Trần Duy Vũ Long N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST và 300.000đ án phí DSPT. Số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) và 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm anh N đã nộp tại các biên lai thu số 005714 ngày 10/4/2017 và số 005649 ngày 28/7/2017

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú chuyển thành án phí anh N phải chịu. Anh N đã nộp đủ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hồng Tuyến